TRUNG TÂM KĐCLGD SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG KĐCLGD
Số: 43/NQ-HĐKĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGD đào tạo ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDđào tạo ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDđào tạo ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 26/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 5 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 5 ngày 19 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu* đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 86%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu".

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,90** *(chi tiết trong Phụ lục 1).*

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu tham khảo các khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng *(chi tiết trong Phụ lục 2).*

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: *Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Đông phương học của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu* đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Đông phương học của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu./.

Nơi nhận:
- Trường ĐHBR-VT(*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC SÀI GÒN

TS. NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80
Tiêu chí 7.1	3			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	3			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,90	**43**	**86**

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA – VŨNG TÀU

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/02/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Đông phương học Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Đông phương học được rà soát, chỉnh sửa, cập nhật và ban hành mỗi năm/lần; dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu của thị trường lao động. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học. Chương trình đào tạo gồm có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; có 13 chuẩn đầu ra thuộc các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh và cập nhật với sự tham gia ý kiến của các bên liên quan; được công bố công khai cho các bên liên quan.

Bản mô tả chương trình đào tạo phiên bản năm 2019 có đủ các nội dung cơ bản, cập nhật số tín chỉ, tên học phần và bảng ma trận kết nối chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần trong chương trình đào tạo có các thông tin cơ bản cần thiết; được rà soát, cập nhật và ban hành mỗi năm/lần. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai cho các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

Chương trình dạy học gồm các học phần được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; có sự tương thích về nội dung và thể hiện sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc bảo đảm sự gắn kết, cân đối và liền mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được phân bổ hợp lý vào 10 học kỳ trong 3,5 năm; và được rà soát/điều chỉnh, bổ sung và cập nhật mỗi năm/lần. Chương trình dạy học khi được điều chỉnh có tham khảo 02 chương trình dạy học trong nước.

Trường có văn bản tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục là: Xây dựng thế hệ người học thời đại mới hội tụ đủ các tố chất của 5 H: "Heart - Biết yêu thương, Head - Có trí tuệ, Hand - Biết làm việc, Health - Có sức khỏe, Human - Trở thành con người hoàn thiện đầy nhân bản". Triết lý giáo dục được phổ biến tới các bên liên quan qua nhiều hình thức khác nhau. Các giảng viên thiết kế hoạt động và phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của các học phần và chương trình đào tạo. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp và công cụ dạy học tích cực như thuyết trình, hỏi đáp, phát hiện và giải quyết vấn đề, thực hành, trò chơi, quan sát, đóng vai. Hoạt động thực tập chuyên môn và thực tập nghề nghiệp rất được chú trọng. Các đề cương học phần mô tả rõ việc sử dụng phương pháp dạy và học phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng mềm, hướng dẫn kỹ năng tự học và học tập suốt đời cho người học.

Trường có các quy định, kế hoạch nêu rõ nội dung công việc, yêu cầu, trách nhiệm của các đơn vị thực hiện đánh giá kết quả học tập của người học; có các quy trình/tài liệu

hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu cần đánh giá tương ứng với mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên ngành Đông phương học sử dụng các phương pháp khác nhau để kiểm tra đánh giá kết quả học tập thể hiện qua các Đề cương học phần như bài tập, bài kiểm tra, thuyết trình, bài luận, vấn đáp tùy theo đặc thù mỗi học phần. Người học được phản hồi kiểm tra đánh giá kết quả học tập kịp thời theo đúng quy định. Trường có quy định về việc phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá bài thi kết thúc học phần của người học thể hiện trong quy định về công tác khảo thí, được công bố công khai, kịp thời đến giảng viên và người học.

Trường có KPIs phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và được phổ biến rộng rãi đến giảng viên toàn Trường; bảo đảm tỷ lệ giảng viên /người học theo quy định; quy định khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên rõ ràng. Trường có các quy định tuyển dụng và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm. Trường có quy định về năng lực của đội ngũ giảng viên; có chính sách thúc đẩy giảng viên phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; có hệ thống văn bản về quy trình, tiêu chí để đánh giá, theo dõi và giám sát hiệu quả công việc và sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên.

Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm và đã xây dựng được đội ngũ nhân viên 70 người đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của 277 giảng viên; 4,964 người học và 274 học viên cao học toàn Trường. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, tư vấn việc làm và các dịch vụ hỗ trợ người học. Bộ phận chịu trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc làm cho người học. Người học ngành Đông phương học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả trong suốt quá trình học tập.

Trường có các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các thiết bị, dụng cụ và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và cập nhật theo quy định. Thư viện nằm ở tầng 2 tòa nhà (Cơ sở 1 và Cơ sở 2); có không gian thông thoáng; có phòng đọc, được trang bị phần mềm chuyên dụng, có công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng cụ thể. Thư viện có nguồn nghiên cứu khoa học bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ. Trường định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn phòng chống cháy nổ.

Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan khi thiết kế chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học được định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến về biểu mẫu thiết kế chương trình

dạy học, đề cương chi tiết học phần. Có quy định và triển khai thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá. Trường có văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ; có thực hiện việc đánh giá mức độ đáp ứng của các dịch vụ hỗ trợ và thực hiện cải tiến chất lượng của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và được cải tiến.

Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với chương trình đào tạo khác trong Trường. Có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Quản lý Đào tạo và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa và Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần xây dựng quy trình cụ thể, rõ ràng để đo sự phù hợp giữa chương trình đào tạo ngành Đông phương học với sứ mạng của Trường. Cần rà soát, điều chỉnh các phát biểu chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sao cho tinh gọn hơn, tránh trùng lặp và có thể đo lường được mức độ năng lực của người học. Cần lồng ghép và làm rõ chuẩn đầu ra về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng quản lý và đánh giá theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cần cải tiến quy trình khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan để làm cơ sở rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần có biện pháp truyền thông rõ ràng và thường xuyên hơn về ý nghĩa và nội hàm các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho tất cả người học, giảng viên và các bên liên quan khác để bảo đảm việc hiểu đúng các nội dung cơ bản của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đã công bố.

2. Khoa cần xây dựng nhiều phiên bản Bản mô tả chương trình đào tạo phù hợp với các bên liên quan khác nhau. Cần chỉnh sửa và bổ sung những nội dung chưa rõ ràng và còn thiếu trong bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần. Cần xây dựng đề cương học phần bằng tiếng Nhật/Hàn để sử dụng trong nội bộ Khoa và thuận tiện cho giảng viên nước ngoài. Mời thêm nhiều chuyên gia từ các trường đại học khác có ngành đào tạo tương đương để góp ý, thẩm định về các đề cương học phần của chương trình đào tạo.

3. Khoa cần định kỳ đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với từng nhóm chuẩn đầu ra khác nhau để liên tục cải tiến. Bảng ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo vào các học phần cần được rà soát, điều chỉnh sao cho phù hợp và cân đối. Cần xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới hoạt động xây dựng/thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra, hướng dẫn chọn lọc tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng nhóm/loại chuẩn đầu ra khác nhau theo từng cấp độ. Cần định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình dạy học thể hiện việc đạt chuẩn đầu ra, làm cơ sở để cải tiến chất lượng chương trình dạy học. Cần tăng số lượng học phần tự chọn trong chương trình dạy học.

4. Trường/Khoa cần định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, nhất là của giảng viên và người học về mức độ áp dụng triết lý giáo dục trong dạy và học cũng như ý kiến đóng góp cụ thể để bổ sung vào nội hàm của triết lý giáo dục. Cần bổ sung các phương pháp dạy học theo hướng tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo chuẩn đầu ra và

phương pháp dạy học theo hướng hiện đại hóa. Cần có biện pháp hiệu quả nhằm tăng cường số lượng người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; hướng dẫn kỹ năng tìm tài liệu nâng cao cho người học; tăng cường tổ chức các buổi giao lưu với cựu người học, nhà tuyển dụng, giảng viên bản xử, khách mời quốc tế. Tăng cường vận dụng các hình thức học tập thúc đẩy học suốt đời như học theo dự án (project-based learning) hoặc học tập cộng đồng (service learning).

5. Trường/Khoa cần hoàn thiện các quy định, tài liệu hướng dẫn thiết kế phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá bảo lựa đảm chọn/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt chuẩn đầu ra. Cần có các buổi tập huấn chuyên sâu về các hình thức và các công cụ kiểm tra đánh giá hiện đại, đồng thời giám sát việc thực hiện sử dụng các kiểm tra đánh giá này đồng bộ trong tất cả các học phần. Cần lồng ghép các rubrics trong đề cương học phần như: phiếu chấm điểm thuyết trình, làm việc nhóm, chuyên đề tốt nghiệp trong học phần Khóa luận tốt nghiệp. Cần hoàn thiện các đề cương học phần bao gồm rubrics đánh giá gắn với các chuẩn đầu ra cụ thể của học phần và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng. Thực hiện việc rà soát, đánh giá các bài kiểm tra đánh giá và đáp án để xác định mức độ phù hợp của hoạt động kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của học phần về độ giá trị, độ tin cậy.

6. Trường cần quy định cụ thể sản phẩm nghiên cứu khoa học đối với giảng viên (ở quy định mới); cần ban hành văn bản quy định cụ thể các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng; tăng cường chính sách đãi ngộ để thu hút được giảng viên có trình độ cao; cần có các kế hoạch về bồi dưỡng nâng cao năng lực thiết kế chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chọn lựa tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên. Tăng cường các đề tài nghiên cứu khoa học liên ngành phục vụ dạy và học, phục vụ cộng đồng. Khuyến khích đội ngũ giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp: cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh và đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ áp dụng trong thực tiễn ở địa phương, khu vực và cả nước tương xứng với năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên trong giai đoạn tiếp theo và nâng cao trình độ chuyên môn cho giảng viên chưa đạt chuẩn.

7. Trường cần nghiên cứu kỹ các yếu tố ảnh hưởng đến mở rộng quy mô đào tạo để có dự báo quy mô đào tạo sát với thực tế, làm cơ sở cho việc xây dựng các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo nói chung cũng như việc xây dựng đội ngũ nhân viên nói riêng. Cần tiếp tục hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, quy định cụ thể hơn về tiêu chuẩn chuyên môn đối với một số vị trí việc làm và cần có chính sách thu hút, khuyến khích, hỗ trợ để nhân viên an tâm công tác.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ và bài bản. Cần định kỳ đánh giá hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh; cần tăng thêm kinh phí cho hoạt động người học nghiên cứu khoa học; đa dạng hóa, mở rộng phạm vi các hoạt động ngoại khóa; gia tăng các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, tạo dựng môi trường học thuật cho người học. Trường cần có kế hoạch gia tăng số lượng cây xanh/không gian xanh trong khuôn viên Trường; tăng thêm dịch vụ của căn tin, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời hạn những kiến nghị của cơ quan chức năng về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

9. Trường cần mở rộng diện tích phòng làm việc, bố trí phòng làm việc riêng cho Trưởng Khoa và các Bộ môn của Khoa theo quy định. Thư viện cần bổ sung thêm lượng

sách chuyên ngành trong 05 năm gần đây, cần liên kết với thư viện các trường ngoài nước để đa dạng các nguồn học liệu. Trường cần có phiếu khảo sát riêng cho giảng viên, người học về mức độ phù hợp của phòng thực hành theo từng chương trình đào tạo. Trường cần cải thiện thêm hệ thống đường truyền internet và wifi đáp ứng việc truy cập dữ liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Trường cần quan tâm mở rộng diện tích cho ký túc xá và căn tin Trường để phục vụ cho người học; bổ sung thêm mảng xanh cho khuôn viên Trường tại Cơ sở 1 và Cơ sở 2.

10. Trường/Khoa cần cải tiến nội dung lấy ý kiến về chương trình dạy học: tập trung về các chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt; chọn lọc những chủ đề cụ thể, có chủ đích rõ ràng. Nâng cao độ tin cậy của các dữ liệu thu được thông qua việc sử dụng các hình thức lấy ý kiến hiệu quả với nhóm nhỏ. Quy trình cải tiến cần được thực hiện cụ thể, rõ ràng, các khảo sát cần được chia sẻ kết quả giữa các bên liên quan để có kế hoạch cải tiến hợp lý. Cần tổ chức rà soát các quy định, quy trình về việc dự giờ giảng viên, các phương pháp dạy – học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để bảo đảm sự tương thích với chuẩn đầu ra. Trường cần phân công đơn vị giám sát, đánh giá hiệu quả về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống; cần lập danh mục quy định các nội dung khảo sát cụ thể đối với từng loại đối tượng lấy ý kiến; cần khảo sát ý kiến của các bên liên quan về cơ chế phản hồi để có thêm cơ sở cải tiến cơ chế phản hồi; bảng câu hỏi cần được thiết kế hợp lý để thu thập được thông tin phản hồi hữu ích nhằm cải tiến chất lượng.

11. Trường/Khoa cần phân tích và dự báo tỷ lệ thôi học và tỷ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỷ lệ thôi học và tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Đông phương học với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong nước. Ngoài ra, cần có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao khả năng có việc làm đúng ngành. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi tính từ ngày được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.